

Số: 631/2019/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 26 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 907/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Sỹ H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số nhà 46 Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 9 năm 2002 là hôn nhân hợp pháp. Hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị H có hai con chung tên Nguyễn Sỹ M, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2001 và Nguyễn Sỹ N, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2005. Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Sỹ H trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Sỹ N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung tên Nguyễn Sỹ M đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận của anh Nguyễn Sỹ H

và chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung nên chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Sỹ H nhận nộp cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là tự nguyện nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 12 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Sỹ N, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2005 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung tên Nguyễn Sỹ M, sinh ngày 26/4/2001 đã thành niên và có khả năng lao động nên anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Sỹ H nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003215 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Sỹ H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân h. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã P
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà